BIỂU MẪU 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ

Ngành đào tạo: …
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: …

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản lý tài chính cá nhân và kế hoạch đầu tư

Mã học phần: PFIP230810

2. Tên Tiếng Anh: Personal Finance and Investment Planning

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)

4. Tổng số tiết giảng dạy trên lớp: 45 tiết

5. Giảng viên phụ trách học phần

a) Giảng viên phụ trách chính: Th.S. Trần Thụy Ái Phương .....

b) Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Lan Anh

6. Điều kiện tham gia học tập học phần:

a) Học phần tiên quyết: Không

b) Học phần trước: Không

7. Mục tiêu học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành cần thiết để:

- Trang bị cho người học các kiến thức nền tảng về tài chính cá nhân, bao gồm lập kế hoạch tài chính, quản lý thu – chi, tiết kiệm, tín dụng, đầu tư và bảo vệ tài sản.
- Giúp người học phát triển kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn của cuộc đời.
- Hình thành tư duy tài chính có trách nhiệm, chủ động và bền vững trong việc ra quyết định tài chính cá nhân.
- Tăng cường năng lực đánh giá rủi ro và lựa chọn giải pháp tài chính phù hợp trong các tình huống thực tế như vay mượn, đầu tư, chi tiêu lớn và phòng ngừa rủi ro.

8. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	**Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	**PLOs/ PI(s)**	**TĐNL**
CLO1	Hiểu rõ các kiến thức về tài chính cá nhân liên quan đến tiết kiệm, vay, đầu tư và bảo hiểm	PI1.2	3
CLO2	Vận dụng được các kiến thức và sử dụng công cụ tài chính một cách phù hợp và tối ưu để đánh giá, lựa chọn và ra các quyết định tài chính.	PI4.2	3

CLOs	Mô tả *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	PLOs/ PI(s)	TĐNL
CLO3	Rèn luyện thái độ tự chủ trong hoạch định tài chính và giải quyết tình huống	PI9.1	4

9. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1-15	***Chương 1: Tổng quan về lập kế hoạch tài chính và quản lý dòng tiền cá nhân*** *(15/0/30)*				
	***A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp**: *(15)* **Nội Dung (ND) GD trên lớp** 1. Lập kế hoạch tài chính cá nhân 1.1. Khái niệm và mục tiêu của tài chính cá nhân 1.2. Khái niệm, vai trò và các cấu phần của kế hoạch tài chính cá nhân 1.3. Quy trình lập kế hoạch tài chính cá nhân 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới lập kế hoạch tài chính cá nhân 2. Quản lý dòng tiền cá nhân 2.1. Dòng tiền cá nhân 2.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới dòng tiền cá nhân 2.3. Quản lý dòng tiền cá nhân 2.4. Lập kế hoạch và quản lý ngân sách cá nhân 3. Nhắc lại giá trị tiền tệ theo thời gian 3.1. Giá trị hiện tại và tương lai 3.2. Ứng dụng giá trị tiền tệ theo thời gian trong tiết kiệm 3.3. Ứng dụng giá trị tiền tệ theo thời gian trong trả nợ 3.4. Ứng dụng giá trị tiền tệ theo thời gian trong đầu tư	CLO1	3	Thuyết giảng Nêu và giải quyết vấn đề	Trắc nghiệm
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(30)* + Ôn lại kiến thức về giá trị tiền tệ theo thời gian + Làm bài tập.				

	+ Đọc thêm: Các yếu tố ảnh hưởng tới lập kế hoạch tài chính cá nhân (Chương 1 – Giáo trình Tài chính cá nhân (PGS.TS. Đỗ Hoài Linh)) *Tài liệu học tập cần thiết* + Chương 1, 2, 3 – Giáo trình Tài chính cá nhân (PGS.TS. Đỗ Hoài Linh)				
16-25	**Kiểm tra giữa kỳ lần 1 - *Chương 2: Tín dụng cá nhân*** *(10/0/20))*				
	***A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp**: *(10)* Kiểm tra giữa kỳ (ND: chương 1) tối thiểu 60 phút – 2 đề *(1)* Nội dung học tập chương 2: *(9)* 1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của tín dụng cá nhân 2. Các loại hình tín dụng cá nhân 3. Các nguồn cung cấp dịch vụ tín dụng cá nhân 4. Quy trình tín dụng cá nhân 5. Chi phí tín dụng cá nhân 6. Bẫy trả mức thanh toán tối thiểu trong tín dụng cá nhân	CLO2 CLO3	4 4	Thuyết giảng Nêu và giải quyết vấn đề	Trắc nghiệm
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)* + Làm bài tập. *Tài liệu học tập cần thiết* + Chương 4 – Giáo trình Tài chính cá nhân (PGS.TS. Đỗ Hoài Linh)				
26-30	***Chương 3: Bảo hiểm cho cá nhân*** *(10/0/20)*				
	***A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp**: *(10)* **Nội dung GD lý thuyết:** 1. Các vấn đề liên quan đến bảo hiểm 1.1. Khái niệm và bản chất của bảo hiểm 1.2. Các loại hình bảo hiểm 2. Chiến lược đầu tư bảo hiểm 2.1. Lên kế hoạch cho chương trình bảo hiểm 2.2. Bảo hiểm nhân thọ 2.3. Bảo hiểm phi nhân thọ 2.4. Bảo hiểm liên quan đến sức khỏe 2.5. Bảo hiểm thất nghiệp	CLO2 CLO3	4 4	Thuyết giảng Nêu và giải quyết vấn đề	Trắc nghiệm

	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)* + Làm bài tập. *Tài liệu học tập cần thiết* + Chương 9 – Giáo trình Tài chính cá nhân (PGS.TS. Đỗ Hoài Linh)				
31-40	***Kiểm tra giữa kỳ lần 2 - Chương 4: Đầu tư cá nhân*** *(10/0/20)*				
	***A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp**: *(10)* **Nội dung GD lý thuyết:** Kiểm tra giữa kỳ (ND: chương 2, 3) tối thiểu 60 phút – 2 đề *(1)* Nội dung học tập chương 4: *(9)* 1. Gửi tiết kiệm 1.1. Khái niệm 1.2. Đặc trưng của gửi tiết kiệm 1.3. Các loại hình gửi tiết kiệm 1.4. Thu nhập từ gửi tiết kiệm 1.5. Rủi ro từ gửi tiết kiệm 1.6. Chiến lược gửi tiết kiệm 2. Đầu tư cổ phiếu 2.1. Khái niệm 2.2. Mua và bán cổ phiếu 2.3. Phân tích cổ phiếu 3. Đầu tư trái phiếu 3.1. Khái niệm 3.2. Các nội dung về trái phiếu 3.3. Phân loại trái phiếu 3.4. Thu nhập từ đầu tư trái phiếu 3.5. Rủi ro từ đầu tư trái phiếu 3.6. Chiến lược đầu tư trái phiếu 4. Quỹ đầu tư 4.1. Khái niệm 4.2. Các chủ thể liên quan và phân loại quỹ đầu tư 4.3. Lợi ích và rủi ro của quỹ đầu tư 4.4. Lựa chọn quỹ đầu tư 5. Đầu tư hưu trí 5.1. Thu nhập hưu trí từ nhà nước 5.2. Thu nhập hưu trí từ nhà tuyển dụng 5.3. Thu nhập hưu trí từ kế hoạch tài chính cá nhân 5.4. Thu nhập hưu trí từ các nguồn khác	CLO2 CLO3	4 4	Thuyết giảng Nêu và giải quyết vấn đề	Trắc nghiệm

	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)* + Làm bài tập. + Đọc thêm: Các nhân tố ảnh hưởng đến gửi tiết kiệm (mục 7.1.7), đầu tư trái phiếu (mục 7.2.7) trong kế hoạch đầu tư tài chính cá nhân (Chương 7 – Giáo trình Tài chính cá nhân (PGS.TS. Đỗ Hoài Linh)) *Tài liệu học tập cần thiết* + Chương 7, 8, 10 – Giáo trình Tài chính cá nhân (PGS.TS. Đỗ Hoài Linh)				
41-50	***Kiểm tra giữa kỳ lần 3 - Ôn tập** (5/0/10)*				
	***A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp**: *(5)* **Nội dung GD lý thuyết:** Kiểm tra giữa kỳ (ND: Chương 4) tối thiểu 60 phút – 2 đề *(1)* Giải một số bài tập ôn tập Ôn tập (Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức)	CLO1 CLO2 CLO3	3 4 4	Thuyết giảng Nêu và giải quyết vấn đề	Trắc nghiệm
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)* + Ôn tập từ chương 1 đến chương 4 + Ôn lại các bài tập từ chương 1 - 4 *Tài liệu học tập cần thiết* + Bài giảng Tài chính cá nhân của giảng viên lên lớp + Giáo trình chính – Giáo trình Tài chính cá nhân (PGS.TS. Đỗ Hoài Linh, trường Đại học Kinh tế Quốc dân)	CLO1 CLO2 CLO3	3 4 4		

10. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra - đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần / *Phương pháp dạy học*	***CLO1***	***CLO2***	***CLO3***
Thuyết giảng	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.

Nêu và giải quyết vấn đề	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.
Học tập theo dự án	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo

11. Kế hoạch đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Quy định về đánh giá kết quả học tập:

+ Theo Điều 11, Quyết định số 3116/QĐ-ĐHSPKT ngày 22/8/2025 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM) về Quy chế đào tạo trình độ đại học.

+ Theo Điều 19, Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/8/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Theo Điều 17, Quyết định số 294/QĐ-ĐHSPKT ngày 25/01/2024 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Kế hoạch kiểm tra - đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						**50**
Lần 1	*Kiểm tra giữa kỳ (tối thiểu 60 phút) – 2 đề - Nội dung: (chương 1)*	CLO1	3	Kiểm tra trắc nghiệm	Câu hỏi	*10*
Lần 2	*Kiểm tra giữa kỳ (tối thiểu 60 phút) – 2 đề - Nội dung: (chương 2&3)*	CLO2 CLO3	4 4	Kiểm tra trắc nghiệm	Câu hỏi	*20*
Lần 3	*Kiểm tra giữa kỳ (tối thiểu 60 phút) – 2 đề - Nội dung: (chương 4)*	CLO2 CLO3	4 4	Kiểm tra trắc nghiệm	Câu hỏi	*20*
Tiểu luận cuối kỳ						**50**
Lần 3	Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. SV được chia nhóm từ 3-5 SV để giải quyết tình huống do GV đưa ra	CLO1 CLO2 CLO3	3 4 4	Tiểu luận	Rubrics	*50*

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Đỗ Hoài Linh (2023), *Giáo trình tài chính cá nhân*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Tài liệu tham khảo:

- E. Thomas Garman, Raymond E. Forgue (2023), *Personal finance*, 14th Edition, Cengage Learning.
- Jack R. Kapoor, Les R. Dlabay, Robert J. Hughes (2021), *Personal finance*, 7th Edition, McGraw Hill.

13. Đạo đức khoa học và quyền tác giả

a) Đạo đức khoa học

Người học phải tuân thủ nghiêm quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học (Quyết định số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học, kiểu trích dẫn tài liệu tham khảo và chống đạo văn sản phẩm học thuật) và các quy định hiện hành [1]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học sẽ được xử lý theo quy định.

b) Quyền tác giả

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (theo Quyết định số 1402/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/5/2025 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định hoạt động khoa học và công nghệ) và các quy định hiện hành [2]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: *<ngày/tháng/năm>*

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm biên soạn

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 1: *<ngày/tháng/năm>* Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 2: *<ngày/tháng/năm>*	*<Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>* Tổ trưởng Bộ môn: *<Đã đọc và thông qua>*

THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Trình độ năng lực (TĐNL)		**Mô tả**
0.0 ≤ TĐNL ≤ 1.0	Cơ bản	**Nhớ:** Người học ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, trình bày, nêu, liệt kê, nhận diện, xác định,...
1.0 < TĐNL ≤ 2.0	Đạt yêu cầu	**Hiểu:** Người học tự tái tạo được kiến thức từ các tài liệu/ bài giảng, thể hiện bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
2.0 < TĐNL ≤ 3.0		**Áp dụng:** Người học thực hiện/ áp dụng được kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô

[1] [2] Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản tại thời điểm đó.

		phỏng, bài báo cáo, phương án giải quyết vấn đề chuyên môn hoặc thực tiễn...
3.0 < TĐNL ≤ 4.0	Thành thạo	**Phân tích:** Người học phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp, lựa chọn, tích hợp, ...
4.0 < TĐNL ≤ 5.0		**Đánh giá:** Người học đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như đánh giá, nhận xét, phản biện, đề xuất, biện minh, dự đoán...
5.0 < TĐNL ≤ 6.0	Xuất sắc	**Sáng tạo:** Người học kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới, được xác định bằng các hành động như: lắp ráp, tạo lập, soạn thảo, xây dựng, tạo ra, thiết kế, phát triển, dự thảo, lập công thức, phát minh, lập kế hoạch, tạo mô hình, chế tạo, sản xuất, đề xuất, tái sử dụng, chuyển đổi, viết…

*** Ghi chú:** *<bỏ phần ghi chú này trong ĐCCT thực tế>*
Bảng phụ lục này không cần đính kèm trong ĐCCT thực tế.